|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN TRÀ CÚ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

**Về tiêu chuẩn đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động**

**của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trà Cú**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4427/QĐ-UBND*

*ngày 05/10/2023 của UBND huyện Trà Cú)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng**

Việc đánh giá phân loại làm cơ sở để xét khen thưởng đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đồng thời để làm cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân người đứng đầu trong việc lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Quy định này được áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trà Cú.

**Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, phân loại**

Việc đánh giá, phân loại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phải trung thực, chính xác, toàn diện, dân chủ, công khai và phản ánh đúng tình hình thực tiễn trên cơ sở đặc điểm cụ thể của từng địa phương; việc đánh giá, phân loại phải toàn diện trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã, đồng thời phải căn cứ hiệu quả chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội làm thước đo.

Đối với những tiêu chí cần có văn bản minh chứng thì phải kèm theo văn bản minh chứng mới được tính điểm.

**Chương II**

**NỘI DUNG TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ VÀ KHUNG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm chuẩn** |
| **I** | **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ** | **15 điểm** |
| 1 | Có xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo Kế hoạch của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã/thị trấn. Đồng thời có triển khai đến tất cả các ban, ngành, đoàn thể và ấp, khóm tổ chức thực hiện | 1 |
| 2 | Hoàn thành kế hoạch thu chi ngân sách trong năm theo Nghị quyết, chỉ tiêu được giao và các nghĩa vụ đối với Nhà nước như: Thu, nộp thuế và các khoản đóng góp khác theo quy định *(không đạt chỉ tiêu không tính điểm)* | 4 |
| 3 | Hoàn thành đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế khác theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao như (sản xuất nông nghiệp; chăn nuôi, khai thác thủy sản, tỉ lệ hộ sử dụng điện, nước sạch…) | 4 |
| 4 | Thực hiện công tác thủy lợi nội đồng, phục vụ sản xuất, tưới tiêu cho nhân dân | 1 |
| 5 | Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động các Tổ kinh tế hợp tác và Hợp tác xã (xã không có Hợp tác xã, Tổ hợp tác thì trừ 50% số điểm) | 1 |
| 6 | Phát triển được doanh nghiệp, hộ đăng ký sản xuất, kinh doanh, dịch vụ làm ăn hiệu quả; có Chợ đạt tiêu chuẩn theo quy định; Ban quản lý chợ được kiện toàn, hoạt động hiệu quả (xã không có chợ thì tính tròn số điểm) | 1 |
| 7 | Mức tăng trưởng kinh tế ổn định; thu nhập bình quân đầu người đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (không đạt thì tính 50% số điểm) | 2 |
| 8 | Thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; có mô hình sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh có hiệu quả | 1 |
| **II** | **LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI** | **25 điểm** |
| **1** | **Y tế** | **3** |
| 1.1 | Trạm Y tế đạt tiêu chuẩn, có quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân; tỉ lệ bác sĩ/1 vạn dân đạt theo quy định; chỉ đạo quản lý tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm | 1 |
| 1.2 | Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm cho nhân dân, không để xảy ra các loại dịch bệnh; thực hiện tốt công tác tiêm ngừa theo chương trình tiêm chủng quốc gia; giảm hoặc không tăng tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng | 1 |
| 1.3 | Chỉ đạo thực hiện tốt công tác truyền thông về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; chỉ đạo phục vụ tốt việc khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chương trình y tế cơ sở | 1 |
| **2** | **Giáo dục - Khuyến học** | **3** |
| 2.1 | Có kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch PCGD - XMC và phổ cập Trung học cơ sở. Bố trí đầy đủ số lượng trường lớp, cơ sở vật chất phục vụ dạy học; kéo giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng | 1 |
| 2.2 | Huy động trẻ vào mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ; Học sinh Tiểu học hoàn thành lớp học, học sinh THCS hoàn thành lớp học đạt 95% trở lên. Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 97% trở lên | 1 |
| 2.3 | Chỉ đạo thực hiện hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP kịp thời, đúng quy định. Thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn Hội khuyến học và Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả. Có mô hình khuyến học, khuyến tài, vận động quỹ Khuyến học đạt chỉ tiêu trên giao | 1 |
| **3** | **Lao động - An sinh xã hội - Việc làm** | **6** |
| 3.1 | Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động (0,5 điểm); đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt chỉ tiêu được giao (0,5 điểm) | 1 |
| 3.2 | Chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập trung bình, khá, giàu; giảm tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo đạt chỉ tiêu UBND huyện giao | 1,5 |
| 3.3 | Chỉ đạo thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; trợ cấp, hỗ trợ kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh... | 1 |
| 3.4 | Lập danh sách kịp thời các đối tượng được hỗ trợ BHYT (0,5 điểm). Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT, BHXH, BHTN tự nguyện đạt chỉ tiêu huyện giao (1 điểm) | 1,5 |
| 3.5 | Quan tâm chăm lo gia đình chính sách; chỉ đạo thực hiện tốt, kịp thời các chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới; công tác trẻ em và chăm lo cho người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi | 1 |
| **4** | **Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, tài nguyên, môi trường** | **10** |
| 4.1 | Chỉ đạo nâng chất xã văn hóa - nông thôn mới; ấp văn hóa, ấp nông thôn mới, hộ gia đình văn hóa… thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Tỉ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, nông thôn mới được giữ vững hoặc tăng. Có chỉ đạo xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đúng quy định; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu ở địa phương | 1 |
| 4.2 | Kịp thời đăng tải các hoạt động của địa phương trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống trạm truyền thanh; tham gia, tổ chức, phát động nhân dân thực hiện tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn; thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các công trình văn hóa như: sân vận động, nhà văn hóa xã, ấp để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vui chơi, giải trí, rèn luyện thể thao | 1 |
| 4.3 | Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn theo Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ở ấp, khóm thường xuyên hoạt động hiệu quả. Thường xuyên ra quân thực hiện và vận động nhân dân thực hiện phát hoang, dọn dẹp cảnh quan môi trường, trồng hoa, cây xanh bên đường, thực hiện mới hoặc duy trì được các tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp | 2 |
| 4.4 | Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, rác thải được phân loại thu gom đúng quy định, không để tồn đọng; không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường để người dân phản ánh (trừ những trường hợp khách quan) | 1 |
| 4.5 | Quản lý tốt trật tự xây dựng; không để xảy ra tình trạng mua bán, xây cất nhà, hàng quán, hàng rào, che chắn, đặt biển hiệu lấn chiếm lòng lề đường, hành lang an toàn giao thông đường bộ; hoặc có xảy ra nhưng chưa kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xử lý khi vượt thẩm quyền | 2 |
| 4.6 | Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; không để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất công; khai thác vận chuyển đất, cát; khai thác nước ngầm trái phép | 2 |
| 4.7 | Chỉ đạo thường xuyên rà soát, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng, quản lý tốt các công trình giao thông, đường giao thông nông thôn; đê điều, bờ kinh, công trình khác do nhà nước quản lý trên địa bàn | 1 |
| **5** | **Dân tộc - tôn giáo** | **3** |
| 5.1 | Thực hiện tốt chính sách đối với đồng bào dân tộc (hỗ trợ đất ở, nhà ở… thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030) và các chính sách khác của Đảng, Nhà nước | 1 |
| 5.2 | Quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn; nắm chắc tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn không để xảy ra tình hình phức tạp; hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động đúng quy định; giải quyết tốt, kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính về tôn giáo | 1 |
| 5.3 | Phát huy tốt vai trò của cơ sở tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia các phong trào ở địa phương, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, an sinh xã hội... | 1 |
| **III** | **LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH, THI HÀNH PHÁP LUẬT** | **10 điểm** |
| 1 | Chỉ đạo thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; không để xảy ra tình hình an ninh, trật tự phức tạp trên địa bàn; giảm số vụ vi phạm pháp luật, vi phạm hành chính. Không để ra vụ việc vi phạm pháp luật hình sự trên địa bàn; xã/thị trấn được công nhận an toàn về ANTT | 2 |
| 2 | Thực hiện tốt công tác quản lý về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội; quản lý địa bàn, đối tượng, phòng cháy chữa cháy tốt; quản lý hộ tịch, hộ khẩu, quản lý tốt nhân khẩu, cư trú theo Luật Cư trú và Đề án 06; lực lượng công an xã, ấp được củng cố, kiện toàn theo quy định; thực hiện tốt, kịp thời các chế độ, chính sách đối với công an viên ấp, khóm… (nếu xảy ra điểm nóng về ANTT hoặc có vi phạm pháp luật về hình sự liên quan đến ANTT thì không tính điểm). Kéo giảm hoặc không để tăng tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn | 2 |
| 3 | Xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, thực hiện tốt công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu đối với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên; quản lý chặt chẽ vũ khí, khí tài được trang bị cho lực lượng dân quân tự vệ. Duy trì lực lượng dân quân trực thường xuyên tại Ban Chỉ huy Quân sự xã/thị trấn | 1 |
| 4 | Xây dựng các kế hoạch phòng, chống thiên tai; chiến đấu phòng thủ… Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự; tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao, làm tốt chính sách hậu phương quân đội và các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương | 1 |
| 5 | Chỉ đạo thực hiện tốt các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, ngày pháp luật, tủ sách pháp luật…; phối hợp tốt với Tòa án, Thi hành án trong việc thực hiện công tác tố tụng, thi hành án… | 1 |
| 6 | Xử lý đúng quy định các vi phạm pháp luật; giải quyết tốt, kịp thời đúng quy định các tranh chấp trong Nhân dân, không để đơn thư khiếu kiện tồn động, vượt cấp | 2 |
| 7 | Thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân thường xuyên và định kỳ, bố trí phòng tiếp công dân; giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; không để kéo dài, quá hạn luật định, đơn thư vượt cấp | 1 |
| **IV** | **XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO - ĐÔ THỊ VĂN MINH** | **5 điểm** |
| 1 | Có xây dựng Kế hoạch thực hiện hàng năm, có phân công thành viên phụ trách từng tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh | 1 |
| 2 | Duy trì không để tụt giảm các tiêu chí xã NTM - NTM nâng cao hoặc thị trấn đô thị văn minh; đồng thời thực hiện đạt các tiêu chí theo chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm | 2 |
| 3 | Kịp thời báo cáo định kỳ, đột xuất về tiến độ và tình hình thực hiện các tiêu chí xây dựng xã NTM - NTM nâng cao hoặc thị trấn văn minh | 2 |
| **V** | **THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ CƠ SỞ (theo Luật Thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10/11/2022)** | **5** |
| **1** | **Thực hiện Quy chế Dân chủ tại đơn vị** | **2** |
| 1.1 | Có thông tin, niêm yết công khai và thực hiện công khai những nội dung người đứng đầuphải công khai cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết | 1 |
| 1.2 | Có thực hiện tốt những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; Có thực hiện tốt những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát | 1 |
| **2** | **Thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn (đối với nhân dân)** | **3** |
| 2..1 | Có công khai những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai (theo Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở); Có thực hiện tốt những nội dung Nhân dân bàn và quyết định(theo Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở) | 1 |
| 2.2 | Có thực hiện tốt những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định (theo Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở); Có thực hiện tốt tạo điều kiện cho nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát (theo Điều 31-35 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở) | 1 |
| 2.3 | Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tạo điều kiện và tổ chức thực hiện những nội dung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan đến hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát cộng đồng ở cấp xã… | 1 |
| **VI** | **CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** | **12 điểm** |
| 1 | Có niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (còn hiệu lực, niêm yết tại nơi dễ xem…). Tiếp nhận giải quyết tốt, kịp thời đúng quy trình, đúng thời gian quy định các thủ tục hành chính cho nhân dân *(bao gồm giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường điện tử).* Không có hồ sơ, thủ tục trễ hẹn; không có công chức gây phiền hà sách nhiễu khi giải quyết TTHC | 4 |
| 2 | Có 100% cán bộ, công chức, viên chức xây dựng và niêm yết lịch công tác hàng tuần của cá nhân, chấp hành tốt giờ giấc làm việc, không vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính | 2 |
| 3 | Có bố trí nơi giải quyết thủ tục hành chính gọn gàng, thuận tiện; có niêm yết đường dây nóng; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở; xã/thị trấn được công nhận đạt chuẩn văn hóa, văn minh | 1 |
| 4 | Báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với ngành, lĩnh vực phụ trách theo qui định. Báo cáo (*định kỳ, đột xuất, chuyên đề…)* kịp thời, đầy đủ *(đủ số liệu, theo đề cương...)* theo yêu cầu của ngành huyện, Huyện ủy, UBND và lãnh đạo UBND huyện hoặc các cơ quan, đơn vị khác khi có yêu cầu phối hợp | 2 |
| 5 | Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt công tác của đơn vị: *Ký số văn bản; phát hành văn bản, chuyển văn bản điện tử, tiếp nhận văn bản, xử lý văn bản điển tử kịp thời trên hệ thống* | 2 |
| 6 | Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ *(soạn thảo, ban hành văn bản đúng thẩm quyền, nội dung, thể thức theo quy định..)*; thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ tại đơn vị | 1 |
| **VII** | **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH** | **12 điểm** |
| 1 | Bố trí, phân công cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách phù hợp, đúng trình độ chuyên môn, đúng theo vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đạt chuẩn theo quy định | 1 |
| 2 | Có Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách đúng quy định | 1 |
| 3 | Thực hiện đúng, kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động *(các chế độ về tiền lương, nâng bậc lương, phụ cấp; nâng bậc lương trước thời hạn; cử đi dự thi nâng ngạch, thăng hạng; bổ nhiệm, miễn nhiệm DQTV; nghỉ hưu, thôi việc….)* và các chế độ chính sách khác | 2 |
| 4 | Có lập danh sách cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng khi có yêu cầu *(đúng thời gian, đúng thành phần quy định)* | 1 |
| 5 | Có cử lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức tham dự đầy đủ, đúng thành phần theo giấy mời các cuộc họp do Huyện ủy; UBND huyện, các Ban chỉ đạo hoặc các ngành tổ chức *(nếu vắng hoặc cử người đi thay phải được sự đồng ý của người chủ trì)* | 1 |
| 6 | Thực hiện tốt, kịp thời, đúng quy định công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức | 2 |
| 7 | Có 100% cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó có cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật, vi phạm luật giao thông hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên | 2 |
| 8 | Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng, đề bạt cán bộ, công chức (đảm bảo tỉ lệ, cơ cấu theo quy định) | 1 |
| 9 | Có quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức bản giấy và trên phần mềm điện tử tại đơn vị theo quy định; cập nhật kịp thời, đúng và đủ thông tin; hàng năm thực hiện bổ sung hồ sơ cán bộ, công chức kịp thời, đầy đủ, đúng quy định | 1 |
| **VIII** | **THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ** | **3 điểm** |
| 1 | Có xây dựng và niêm yết Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; có thực hiện công khai dự toán ngân sách, sử dụng ngân sách, kinh phí hàng năm và định kỳ theo quy định | 1 |
| 2 | Sử dụng kinh phí, ngân sách của xã/thị trấn đúng quy định; không có tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nguyên tắc tài chính, kế toán bị kỷ luật (nếu có cán bộ, công chức, bị kỷ luật thì không chấm điểm) | 1 |
| 3 | Thực hiện tốt và đúng quy định các nội dung về kê khai (kê khai chính xác, trung thực, niêm yếu và báo cáo về trên kịp thời…), minh bạch tài sản thu nhập và công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định (0,5 điểm). Thực hiện báo cáo đúng quy định (0,5 điểm). | 1 |
| **IX** | **THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG** | **5 điểm** |
| 1 | Có phát động các phong trào thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh tại địa phương; kịp thời khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động có thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Quan tâm, kịp thời phát hiện nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; công tác CCHC... (có mô hình chứng minh) | 2 |
| 2 | Có đăng ký và triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị do các cấp tổ chức; có báo cáo đầy đủ khi có yêu cầu | 1 |
| 3 | Xét khen thưởng hàng năm hoặc đột xuất cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kịp thời, đúng quy định; quan tâm khen thưởng đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ; những người hoạt động ở ấp, khóm, đoàn viên, hội viên và nhân dân; nộp hồ sơ khen thưởng đúng thời gian, đủ thành phần theo quy định; không có cá nhân khiếu nại về thành tích khen thưởng | 2 |
| **X** | **HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ** | **3 điểm** |
| 1 | Có tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng năm theo quy định | 1 |
| 2 | Có triển khai và tổ chức thực hiện tốt các phong trào do Liên đoàn Lao động huyện hoặc Công đoàn cấp trên phát động… Thực hiện tốt, kịp thời các chế độ, chính sách đối với công đoàn viên; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên công đoàn tại đơn vị | 1 |
| 3 | Đoàn viên công đoàn thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tham gia thực hiện các phong trào do Công đoàn phát động. Công đoàn cơ quan, đơn vị được đánh giá vững mạnh hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | 1 |
| **XI** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/THỊ TRẤN** | **5 điểm** |
| 1 | Hội đồng nhân dân xã/thị trấn hoạt động đúng theo quy định của Luật; Tổ chức các kỳ họp của HĐND xã/thị trấn đảm bảo về thời gian, nội dung, chất lượng; thực hiện các cuộc giám sát chuyên đề đảm bảo đúng quy định của pháp luật | 1 |
| 2 | Đại biểu HĐND hoạt động đúng chức năng, thể hiện được vai trò đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của cử tri, có quan tâm bảo vệ những vấn đề bức xúc của cử tri. Thực hiện tốt việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp | 1 |
| 3 | UBND xã/thị trấn hoạt động đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; kịp thời rà soát, bổ sung quy chế làm việc; có xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm; có quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND | 1 |
| 4 | UBND xã/thị trấn thực hiện tốt mối quan hệ công tác của UBND cấp xã với các cơ quan ban ngành huyện; tham mưu tốt cho Đảng ủy, HĐND; phối hợp và tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện cho các Hội đặc thù hoạt động theo tôn chỉ, điều lệ hội | 1 |
| 5 | Kiện toàn, bố trí đầy đủ số lượng, đảm bảo tiêu chuẩn; thực hiện các chế độ, chính sách kịp thời đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đúng quy định; cuối năm tổ chức đánh giá hoạt động của Ban nhân dân ấp, khóm đúng quy định; có 100% ấp, khóm được đánh giá hoàn thành tốt trở lên | 1 |
|  | **TỔNG CỘNG** | **100** |

**Chương III**

**QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI**

**Điều 3. Phương pháp tính điểm**

- Tiêu chí nào thực hiện tốt được tính tối đa theo thang điểm chuẩn; nếu chưa triển khai hoặc triển khai chưa tốt thì tùy mức độ chấm 0%, 50%, 70%, 90% so với tiêu chuẩn.

- Xã, thị trấn nào vi phạm một trong những nội dung sau đây thì hạ 01 bậc so với bậc đạt được: (1) Có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; (2) Vi phạm quy chế dân chủ cơ sở; (3) Sử dụng kinh phí không đúng quy định (theo kết luận của cấp có thẩm quyền); (4) Nội bộ mất đoàn kết.

**Điều 4. Hướng dẫn phân loại**

Căn cứ vào kết quả chấm điểm của từng cơ quan, đơn vị để phân loại theo **4** bậc sau:

- Xếp loại: **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** đối với các xã, thị trấn đạt từ **90** điểm trở lên và có 100% cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại chất lượng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có cá nhân được đánh giá hoàn thành xuất sác nhiệm vụ.

- Xếp loại **Hoàn thành tốt** **nhiệm vụ** đối với các xã, thị trấn đạt từ **70** điểm đến dưới **90** điểm và có 100% cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại chất lượng từ hoàn thành nhiệm vụ nhiệm vụ trở lên, trong đó có 90% được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại **hoàn thành nhiệm vụ** đối với các xã, thị trấn đạt từ **50** điểm đến dưới **70** điểm.

- Xếp loại **không hoàn thành nhiệm vụ** đối với các xã, thị trấn đạt dưới **50** điểm.

**Điều 5. Quy trình đánh giá, phân loại**

- Đầu tháng 11 hàng năm các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tự đánh giá, xếp loại tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (theo Mẫu đính kèm) gửi về Phòng Nội vụ.

- Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Trên cơ sở tổng hợp của Phòng Nội vụ, UBND huyện tổ chức cuộc họp đánh giá, phân loại với thành phần bao gồm: Lãnh đạo UBND huyện, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện; mời Thường trực Huyện ủy và Thường trực HĐND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Ban Dân vận, Liên Đoàn Lao động huyện và đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.

- Kết quả đánh giá, phân loại được Thông báo công khai đến Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị biết, đồng thời báo cáo Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện làm cơ sở cho việc xét Thi đua, Khen thưởng và thực hiện các chính sách khác có liên quan.

- Sau khi có kết quả phân loại, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện thực hiện công tác Thi đua, Khen thưởng về thành tích của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (chỉ xét khen thưởng đối với các tập thể được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có những điểm chưa hợp lý, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm đề xuất sửa đổi, bổ sung gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để xem xét điều chỉnh hoặc các quy định của tỉnh, trung ương có quy định khác về nội dung nào thì áp dụng quy định của văn bản cao hơn./.